TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 19/2019/DS-ST Ngày 26/ 7 /2019 *V/v " Tranh chấp quyền sử dụng đất"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Vãn.

2. Bà Vũ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 04 năm 2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19 tháng 4 năm 2019; ngày 08 tháng 5 năm 2019; Quyết định tạm ngừng phiên tòa ngày 28 tháng 5 năm 2019; ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vàng Văn V; sinh năm: 1956; dân tộc: Dáy; nghề nghiệp: Làm ruộng

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Văn Minh N

Cư trú tại: Tổ 20, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Vàng Văn S; sinh năm 1964; dân tộc: Dáy; nghề nghiệp: làm ruộng;

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L (có mặt)

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vi Thị M ,
- Anh Vàng Văn L ,
- Chị Lý Thị T .

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vi Thị M , anh Vàng Văn L , chị Lý Thị T : Ông Văn Minh Nam.

Cư trú tại: Tổ 20, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bà Lý Thị M

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L. (có mặt)

Anh Vàng Văn Liêng

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L.

Anh Vàng Văn Dịch

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Liêng và anh Dịch là ông: Vàng Văn S

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L. (có mặt)

- Những người làm chứng:

1- Anh Nông Văn Thành

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L

2- Ông Nguyễn Văn Ch

Địa chỉ: Số nhà 153, phố Lưu Hữu Phước, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

3- Ông Nguyễn Thiên L

Địa chỉ: 020, đường Tràn Than, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

4- Bà Nông Thị L

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L

5- Ông Mã Văn D

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L

6- Ông Anh Mã Văn Ph ;

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L.

(tất cả những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa liên quan trình bày:

Năm 1997 ông cùng vợ là bà Vi Thị Mui, con trai Vàng Văn Lợi có khai hoang khoảng gần 7 ha đất rừng tái sinh tại:Thôn K, xã H, thành phố L. Diện tích đất do bỏ hoang không ai sử dụng, nên gia đình ông trồng cây trẩu, vầu, cây mai, cây trám… Năm 2013 gia đình ông được các cơ quan quản lý hồ sơ địa chính ở địa phương quy chủ, đo đạc và kê khai trong sổ mục kê. Hiện nay hộ ông Vàng Văn V đang sử dụng 69.837 m2 đất rừng tại thửa số 1 và thửa số 5 thuộc tờ bản đồ số 62, đo vẽ tháng 12/2011 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai thực hiện. Đến nay chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ năm 2014 gia đình ông khai thác gỗ, bán cho Công ty TNHH MTV Thảo Uyên có trụ sở tại Phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, đồng thời trồng mới một số cây vào diện tích đất đã khai thác. Một năm gia đình

ông khai thác 1 lần/1 tháng. Mỗi lần khai thác gỗ ông thuê từ 10-12 người khai thác.Việc gia đình ông Vì khai thác gỗ dân làng, chính quyền địa phương đều biết. Sau khi khai thác xong ông lại thuê người đốt, phát sạch đất để tiếp tục trồng mới.

Năm 2017 thì ông Vàng Văn S đến tranh chấp và cho rằng diện tích đất gia đình ông đang sử dụng là diện đất gia đình ông Suôn, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào 2006. Sau khi xảy ra tranh chấp ông đã có đơn đề nghị chính quyền địa phương giải quyết. Tháng 2 và tháng 4/2018, chính quyền địa phương đã tiến hành hòa giải nhưng không được. Hiện nay ông Suôn đang sử dụng diện tích đất tranh chấp để trồng sắn. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết buộc gia đình ông Vàng Văn S phải hoàn trả cho gia đình ông diện tích đất đang chiếm giữ là 2.745 m2 , đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại thửa số 1, tại tờ bản đồ số 62 được đo vẽ năm 2011. Địa chỉ thửa đất tại: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vàng Văn S, bà Lý Thị Mến trình bày:

Năm 1980 gia đình ông khai hoang được một số diện tích nông nghiệp và sử dụng ổn định. Trồng lúa nương, sắn. Cuối năm 2007 đất bạc màu nên đã chuyển sang trồng trẩu để lấy gỗ, trồng thêm cây Xoan hàng năm gia đình bị đơn phát dọn cỏ trên diện tích đất trên, không bỏ hoang năm nào, không tranh chấp với ai. Ngày 27/12/2006 thì được UBND thành phố Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.725,0 m2 số vào sổ cấp GCNQSD đất số H00074 do UBND thành phố Lào Cai cấp ngày 20/6/2006, số seri AH 296039 mang tên hộ ông Vàng Văn S bà Lý Thị Mền. Ngày 04 tháng 1 năm 2018 bị đơn phát hiện gia đình ông Vàng Văn V là người thôn KÍp Tước 3 đưa máy xúc lên mở đường vào nương của gia đình bị đơn, đào hào xung quanh nương của hộ gia đình bị đơn và tự ý chặt cây trong diện tích đất nhà bị đơn. Ngày 18/1/2018 bị đơn có đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, Chính quyền địa phương đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Ông Vàng Văn S khẳng định từ năm 1980 đến nay gia đình ông vẫn đang sử dụng diên tích đất đang tranh cấp đó. Đến khi Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đi thẩm định ông mới biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình ông được UBND cấp không trùng vào diện tích đất ông đang sử dụng mà ở sát bên cạnh thửa 109. Diện tích ông được cấp do gia đình ông Vì và ông Rẻn đã quản lý sử dụng nay đã được Công Ty Cổ phần Khoáng sản 304 thu hồi và bồi thường. Bị đơn cho rằng việc cấp sai vị trí đất là do cơ quan có thẩm quyền chứ gia đình bị đơn không biết.

Vì vậy, ông và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Vàng Văn V và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Vàng Văn V đối với diện tích đất ông Vì đang tranh chấp với gia đình Bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gia đình ông Vàng Văn V sử dụng đất và đo đạc quy chủ năm 2011 lập bản đồ mục kê sau đó được quy chủ có tên trong sổ mục kê từ năm 2013. Gia đình nguyên đơn tiên hành khai thác gỗ để bán cho Công ty Thảo Uyên từ năm 2014 đến năm 2017 . Ông Nguyễn Văn Chuẩn xác nhận nội dung có giao đất rừng ở khu vực thôn Kíp Tước 3 cho các hộ ở cùng thôn trong đó có hộ ông Vì

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 3 Điều 100; Điều 166; điểm b khoản 2 Điều 203 của Luật đất đai 2013; Điều 164; Điều 168 của Bộ luật Dân sự 2015 ; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án để giải quyết vụ án và tuyên án phí, chi phí xem xét thẩm định và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua phần tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Toà án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Diện tích đất đang tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là 2.745 m2 nằm ở thửa số 1, tờ bản đồ số 62, Diện tích đất đang tranh chấp tại Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai đo vẽ tháng 12/2011 thì diện tích đất nêu trên nằm trên địa bàn thành phố Lào Cai quản lý. Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự . Đối tượng tranh chấp là bất động sản thì Tòa án nơi có bất động sản có thẩm quyền giải quyết. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[1] **[2]** Về nội dung xét **v**ề nguồn gốc diện tích đất hai bên tranh chấp:

Nguồn gốc đất nguyên đơn trình bày trước đây là do Hợp tác xã Hợp Thành quản lý, sau năm 1997 thấy đất bỏ hoang không ai canh tác nên nguyên đơn đã canh tác, sử dụng. Diện tích đất hai bên đang tranh chấp là 2.745 m2 tại thửa số 1, tờ bản đồ 62, địa chỉ thửa đất tại Thôn K, xã H, thành phố L theo kết quả xem xét, thẩm định ngày 6,7 và 10 tháng 9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai. Toàn bộ diện tích đất này, đến nay chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2]. Về quá trình sử dụng đất:

Từ năm 1997 đến nay sau khi được Hạt Kiểm lâm thị xã Cam Đường cử cán bộ đến xã Hợp Thành làm thủ tục giao đất, năm 2013 gia đình ông Vì đã kê khai và được UBND xã Hợp Thành xác nhận có tên trong sổ mục kê.

Lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời khai của ông Chuẩn có trong hồ sơ, phù hợp với các thông tin có trong sổ mục kê được lưu giữ ở UBND xã Hợp Thành . Từ năm 2014 đến năm 2017, gia đình ông Vàng Văn V đã khai thác các loại cây lâm nghiệp để bán cho Công ty Thảo Uyên thể hiện qua các hợp đồng mua bán gỗ giữa gia đình ông Vì và Công ty Thảo Uyên do nguyên đơn xuất trình trong quá trình chuẩn bị xét xử.

Tại văn bản trả lời của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai kết luận khi tiến hành kê khai và quy chủ để vào sổ mục kê đối với gia đình ông Vàng Văn V đơn vị thi công đã chấp hành đúng quy trình quy phạm, phối hợp chặt chẽ với trưởng thôn, UBND xã và các chủ đất. Có báo cho trưởng thôn và các hộ có đất giáp danh đi cùng để xác định danh giới sử dụng đất ngoài thực địa, đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác, khi hoàn tất thủ tục có niêm uyết văn bản tại UBND xã . Như vậy việc ông Vì khai rằng gia đình ông sử dụng đất từ năm 1997 là có cơ sở.

Bị đơn cho rằng nguồn gốc đất là do bố mẹ đẻ ông Vàng Văn S để lại từ năm 1980, năm 2006 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng là không có căn cứ. Vì căn cứ kết qủa thẩm định ngày 03/3/2019 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà gia đình bị đơn được cấp là thửa số 109 sổ cấp GCNQSD đất số H00074 do UBND thành phố Lào Cai cấp ngày 20/6/2006, số seri AH 296039, nằm giáp danh với diện tích đất đang tranh chấp. Một số lời khai của những người làm chứng như: bà Nông Thị Liên, ông Mã Văn Dẻn xác nhận với nội dung có biết gia đình ông Suôn có đất nhưng không biết rõ đất ở khu vực nào, diện tích tranh chấp là bao nhiêu m2. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đưa ra được các chứng cứ để chứng minh cho việc sử dụng đất hợp pháp của mình.

Ngoài ra ngày 25/7/2019 UBND thành phố Lào Cai có kết luận: Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Vàng Văn S và bà Lý Thị Mền được thực hiện đúng theo quy định tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2005, các hộ gia đình có đất lâm nghiệp trên địa bàn xã Hợp Thành được tổ chức thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng theo dự án 102. Các thửa đất được đo đạc và xác định cụ thể. Việc quy chủ, xác định diện tích, loại đất được thể hiện qua Sổ Mục kê (theo quy định sổ mục kê đất đai được lập theo đơn vị hành chính cấp xã thể hiện tất cả các thửa đất và các đối tượng chiếm đất nhưng không tạo thành thửa đất, nội dung thông tin thửa đất trên sổ mục kê đất đai gồm số thứ tự thửa đất, tên người sử dụng đất hoặc người được giao quản lý đất, mã loại đối tượng sử dụng đất, diện tích, mục đích sử dụng đất). Qua kiểm tra, thì thửa

đất 109, tờ bản đồ số 01 có tên chủ sử dụng đất là ông Vàng Văn S. Mặt khác theo bản đồ đất rừng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt có sơ đồ mảnh thửa rõ ràng, cụ thể đến từng thửa đất.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Vàng Văn S có số vào sổ cấp GCNQSD đất số H00074 do UBND thành phố Lào Cai cấp ngày 20/6/2006, số seri AH 296039 được thực hiện đúng theo quy định. Hộ ông Vàng Văn S được UBND thành phố Lào Cai phê duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 27/12/2005.

(Có hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Vàng Văn S kèm theo)

Do vậy không có căn cứ để chấp nhận quan điểm việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Vàng Văn S là nhầm vị trí.

[3]. Căn cứ pháp luật để giải quyết:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của những người làm chứng và văn bản trả lời của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lào Cai xác định năm 2013, gia đình ông Vàng Văn V đã kê khai và có tên trong sổ mục kê với diện tích kê khai là 69.837m^2 đất RST (đất rừng trồng sản xuất). Tại Văn bản số 35/TN&MT ngày 20/3/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lào Cai đã xác nhận: Tại thời điểm lập sổ mục kê có hộ gia đình sử dụng do đó đã kê khai tên của người đang sử dụng thời điểm đó…. Đối chiếu với quy hoạch sử dụng đất của toàn bộ diện tích đất tranh chấp giữa hộ ông Vì và ông Suôn thuộc quy hoạch đất rừng trồng sản xuất, việc cấp quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013, có căn cứ xác định gia đình ông Vàng Văn V đã sử dụng đất liên tục, công khai từ năm 2013 đến nay. Việc quản lý, sử dụng đất của gia đình ông Vàng Văn V là ngay tình, có căn cứ pháp luật. Mặt khác từ năm 2014 gia đình ông Vì đã khai thác gỗ để bán cho Công ty Thảo Uyên nhưng gia đình ông Vàng Văn S không có ý kiến gì về việc này.

Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Vàng Văn S trả lại cho gia đình ông 2.745 m2 đất trồng rừng *(theo hồ sơ xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai)*, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại thửa số 1, tại tờ bản đồ số 62 được đo vẽ năm 2011. Địa chỉ thửa đất tại: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L, theo quy định của pháp luật là có căn cứ, cần được chấp nhận theo điểm b khoản 2 Điều 203 của Luật đất đai 2013; Điều 164; Điều 168 của Bộ luật Dân sự 2015.

[5]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Đây là vụ án được tách thành 6 vụ án có liên quan đến nhau. Do vậy bị đơn phải chịu 1/6 số tiền chi phí thẩm định là 4.133.000 đồng.

Bị đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ xác định diện tích đã được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất không nằm trong diện tích đất đang tranh chấp lên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định là 2.450.000 đồng.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Vàng Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Phần tạm ứng án phí do ông Vì đã nộp được hoàn lại theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Vàng Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng.

- *Vì các lẽ trên*

Quyết Định

Căn cứ Khoản 3 Điều 100; Điều 166; điểm b khoản 2 Điều 203 của Luật đất đai 2013; Điều 164; Điều 168 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vàng Văn V.

2. Buộc ông Vàng Văn S phải trả lại cho gia đình ông Vàng Văn V diện tích đất 2.745m2 tại thửa số 1, tờ bản đồ số 62 được đo vẽ tháng 12 năm 2011, loại đất: RTS (đất rừng trồng sản xuất), địa chỉ thửa đất: Thôn K, xã H, thành phố L, tỉnh L

Đất có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp thửa số 01, tờ bản đồ số 62
- Phía Đông giáp đất xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng
- Phía Tây giáp đất thửa số 1, tờ bản đồ 62 của ông Vàng Văn V
- Phía Nam giáp đất anh Nông Văn Thành

(Có bảng kê tọa độ và trích lục thửa đất kèm theo và đây là phần không thể tách rời của bản án).

Buộc ông Vàng Văn S, bà Lý Thị Mến, anh Vàng Văn Liêng, anh Vàng Văn Dịch có trách nhiệm phá dỡ toàn bộ số cây sắn đang trồng trên đất và trả lại toàn bộ diện tích đang chiếm giữ nêu trên cho hộ ông Vàng Văn V

Ông Vàng Văn V có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Vàng Văn V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Vàng Văn V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005229 ngày 18/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Ông Vàng Văn S phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định:

Buộc ông Vàng Văn S phải chịu số tiền là 6.563.000 (sáu triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong đó gồm 4.133.000 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền thẩm định diện tích đất tranh chấp và 2.450.000 đồng tiền thẩm định tại chỗ xác định diện tích đã được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất không nằm trong diện tích đất đang tranh chấp . Xác nhận ông Vàng Văn V đã nộp tạm ứng. Do vậy ông Vàng Văn S phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Vàng Văn V số tiền chi phí xem xét, thẩm định là 4.133.000đồng *(Bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng)*. Xác nhận ông Suôn đã nộp2.450.000 triệu đồng chi phí thẩm định.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh
- VKSNDtinh, TP
- Đương sự
- THA
- Lưu HS

Nguyễn Thị Thanh Vân